TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**15**/2025/HS-ST
Ngày: 28.5.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ

2. Ông Nguyễn Văn Mẫm

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

Tên gọi khác: Trương Minh Đ; Nguyễn Văn T; Hoàng

Nơi sinh: Thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm H, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1947 (chết) và bà Lưu Thị Y1, sinh năm 1949 (chết).

Vợ: không;

Con: Không.

Tiền sự: không.

Tiền án:

+ Ngày 06/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, và 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 năm tù.

+ Ngày 08/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

+Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

+Ngày 02/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân khác:

+Ngày 12/6/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 05 tháng 17 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

+Ngày 22/9/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 15 tháng tù giam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 15/01/2025 đến ngày 21/01/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/ **Trương Văn C**, sinh ngày 02/03/1977

N sinh: huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Trương Văn D, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948 (chết).

Vợ: Phạm Thị Bích P, sinh năm 1976

Con: 02 người lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân xấu: + Ngày 27/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

+Ngày 21/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng.

Bị cáo Trương Văn C bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến 21/01/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

* *Bị hại:*

1/ Võ Văn C1, sinh ngày 01/01/1981 có đơn xin vắng mặt

2/ Trang Thị T1, sinh ngày 20/10/1981 có đơn xin vắng mặt

3/ Nguyễn Văn T2, sinh ngày 01/01/1953 vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/01/2025, Nguyễn Minh Đ1 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329 (xe của Đ1 mua từ tiệm cầm đồ) đi từ tỉnh An Giang đến chỗ của Trương Văn C ở ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, chơi. Sau đó, Đ1 rủ C đi tìm tài sản trộm cắp thì C đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, Trương Văn C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329 chở Nguyễn Minh Đ1 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi, Đ1 đưa cho Cứ giữ chiếc túi vải bên trong có đựng các đồ vật của Đ1 gồm: 01 chiếc điện thoại di động, 01 con dao bằng kim loại và 01 cây kim bấm bằng kim loại. Sau đó, cả hai đi trên xe mô tô vào Kênh B thuộc ấp A, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, đến cuối đoạn kênh thì quay ngược trở lại. Khi đi ra được một đoạn thì thấy nhà ông Võ Văn C1 (sinh ngày 01/01/1981) không có cửa nên dừng xe lại. Cứ ngồi ở bên ngoài đợi, còn Đ1 xuống xe lén lút đột nhập vào nhà ông C1 quan sát thì thấy ông C1 đang nằm ngủ, gần chỗ nằm có chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo. Đương lén lút đi đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài. Lúc này, Đ1 nhìn qua nhà của bà Trang Thị T1 (sinh ngày 20/10/1981) ở gần bên nhà ông C1, thì thấy nhà không có đóng cửa nên Đ1 tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà bà T1. Quan sát thấy bà T1 đang nằm ngủ,

trên đầu giường có để chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A53 nên Đ1 đi đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài lộ. Khi đi ra lộ, Đ1 đưa 02 chiếc điện thoại vừa trộm được cho C cất giữ vào túi vải. Cả hai tiếp tục đi trên xe mô tô một đoạn đến nhà của ông Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 01/01/1953) thì thấy nhà ông T2 không có đóng cửa nên dừng xe lại. Cứ ngồi ở bên ngoài đợi, còn Đ1 đi vào tìm tài sản trộm cắp. Khi vào bên trong nhà của ông T2 thì thấy ông T2 đang nằm ngủ, phía trên đầu giường nằm có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 nên Đ1 đi đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài dưa cho C cất giữ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở Đ2 đi tiếp một đoạn nữa thì C dừng xe lại và đợi sẵn ngoài lộ, còn Đ1 xuống xe di vào nhà người dân tìm tài sản trộm cắp.

Lúc này tại nhà của bà Trang Thị T1, khi bà T1 đang ngủ thì nghe tiếng xe chạy ngoài lộ nên thức giấc. Bà T1 kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại của mình đã bị mất, sau đó bà T1 cùng với chồng đi qua nhà của ông Võ Văn C1 hỏi ông C1 có bị mất trộm gì không. Ông C1 kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại di động. Ông C1 cùng với chồng bà T1 mới điều khiển xe mô tô chạy đi tìm đối tượng trộm cắp. Khi cả hai đi đến đoạn đường khoảng giữa Kênh B thì gặp C đang đỗ xe ngoài lộ. Thấy đối tượng lạ mặt và nghi vấn nên trình báo cho Công an xã A, huyện U biết. Đương thấy C bị người dân phát hiện hành vi trộm cắp nên lẫn trốn vào vườn chuối gần đó. Sau đó, lực lượng Công an xã A đến truy đuổi và bắt giữ được Đ1, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U, kết luận tại thời điểm bị xâm hại ngày 15/01/2025 tài sản có giá trị như sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A53 màu xanh, tài sản có giá trị là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO màu xanh, tài sản có giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO F5 màu đen, tài sản có giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản bị xâm hại trị giá là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A53.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5.

- 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329, nhãn hiệu Suzuki, số loại Viva, màu xám xanh, đã qua sử dụng, người đứng tên chủ xe: Nguyễn Thị Thu T3.

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kìm bấm bằng kim loại màu đen, trên thân kìm có dòng chữ VAU PROFESSIONAL TOOLS, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc túi vải màu xanh có dòng chữ "Casa Konis", đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu James Smith màu tím đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSUMT ngày 26/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ1 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Xử lý vật chứng:

Ngày 20/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý vật chứng gồm: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, trả lại cho ông Võ Văn C1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, trả lại cho bà Trang Thị T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A53

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329, nhãn hiệu Suzuki, số loại Viva, màu xám xanh, đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại màu đen, trên thân kìm có dòng chữ VAU PROFESSIONAL TOOLS, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu xanh có dòng chữ "Casa Konis", đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu James Smith màu tím đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Võ Văn C1, Trang Thị T1 và Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Các bị cáo không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai các bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào ngày 15/01/2025, tại ấp A, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Minh Đ1 và Trương Văn C có hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của Võ Văn C1, Trang Thị T1 và Nguyễn Văn T2, với tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 2.200.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2025, Biên bản khám nghiệm hiện trường vào ngày 15/01/2025 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 2.200.000 đồng, cho nên có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vì mong muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc các bị cáo lợi dụng đêm khuya các bị hại ngủ say nhà không khóa cửa, lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của các bị hại 03 chiếc điện thoại với tổng trị giá tài sản là 2.200.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có tổ chức bị cáo Đ1 là người khởi xướng, là người trực tiếp trộm cắp tài sản, bị cáo C là đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo Đ1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm cho nên mức hình phạt của bị cáo Đ1 phải nặng hơn nhiều so với bị cáo C.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng, là phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T4 về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, bị cáo Trương Văn C từ 06 đến 09 tháng tù là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Võ Văn C1, Trang Thị T1 và Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329, nhãn hiệu Suzuki, số loại Viva, màu xám xanh, đã qua sử dụng.

+ Xử tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại màu đen, trên thân kìm có dòng chữ VAU PROFESSIONAL TOOLS, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu xanh có dòng chữ "Casa Konis", đã qua sử dụng.

+ Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu James Smith màu tím đã qua sử dụng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 14 ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát huyện U.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ1, Trương Văn C cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm i khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm i khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn .

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Võ Văn C1, Trang Thị T1 và Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 52N5-2329, nhãn hiệu Suzuki, số loại Viva, màu xám xanh, đã qua sử dụng.

+ Xử tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, rộng 01cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại màu đen, trên thân kìm có dòng chữ VAU PROFESSIONAL TOOLS, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu xanh có dòng chữ "Casa Konis", đã qua sử dụng.

+ Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu James Smith màu tím đã qua sử dụng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 14 ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát huyện U.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Phân trại tạm giam khu vực U;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Nguyễn Tấn L1

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn L1

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *Phân trại tạm giam khu vực U;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;*
- *Lưu.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng K; Trần Văn Tám Nguyễn Tấn L1

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;*
- *Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;*
- *Lưu.*